

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010	13 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1) tiền thân là Xí nghiệp Công trình 1 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy được thành lập theo Quyết định số 140/2000/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ Giao thông Vận tải, được đổi tên thành Công ty Công trình 1 theo Quyết định số 2095/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải và được cổ phần hóa theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi đăng ký kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó thay đổi lần thứ 5 (ngày 19 tháng 10 năm 2007) đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 thành Công ty Cổ phần MCO Việt Nam và thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 4 năm 2009 thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000	11,47
Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp	36.332.550.000	88,53
Cộng	41.039.290.000	100,00

Trụ sở hoạt động

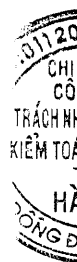
Địa chỉ : Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại : (04) 35 373 241
 Fax : (04) 35 373 240
 Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cầu kiện thép, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm).
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá./.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Đại hội đồng cổ đông đã họp và biểu quyết thống nhất phương án giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2. Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục giải thể Chi nhánh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010. cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Hương	Chủ tịch	24 tháng 05 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Phạm Khánh Dương	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Lê Đức Lộc	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Nguyễn Đình Hùng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Đào Xuân Hoàng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Mẫn	Trưởng ban	24 tháng 05 năm 2008
Ông Phạm Đức Minh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Bà Trần Diệu Linh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Trần Xuân Mẫn	Trưởng ban	24 tháng 05 năm 2008

300
NHÂN
NG T)
EM H
H VÀ T
AI
NỘ
A-TP



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C ĐÔNG VÀNG CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 129/2011/BCTC-KTTV-KTI

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			c cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		211.081.355.789	179.856.423.691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.436.940.961	9.591.314.423
1. Tiền	111		6.436.940.961	7.791.314.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.800.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.134.865.230	63.846.449.785
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	63.146.854.105	35.202.203.833
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	45.453.356.710	28.765.691.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.354.060.137	536.418.279
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(819.405.722)	(657.863.763)
IV. Hàng tồn kho	140		89.191.473.337	105.319.420.031
1. Hàng tồn kho	141	V.6	89.191.473.337	105.319.420.031
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.318.076.261	1.099.239.452
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	66.758.036	375.702.526
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.350.344.027	182.772.584
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.900.974.198	540.764.342

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.034.191.333	76.444.423.070
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		69.153.036.756	74.264.028.076
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	57.409.117.844	68.741.635.862
<i>Nguyên giá</i>	222		148.575.985.494	139.764.638.362
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(91.166.867.650)	(71.023.002.500)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Nguyên giá</i>	228		4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	7.165.118.912	943.592.214
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.920.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	5.000.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	2.920.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		961.154.577	2.180.394.994
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	886.506.981	2.131.322.385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	49.072.609
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	74.647.596	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		289.115.547.122	256.300.846.761

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		238.807.188.240	205.904.149.849
I. Nợ ngắn hạn	310		209.470.635.181	177.611.903.165
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	77.517.453.702	63.607.425.670
2. Phải trả người bán	312	V.18	55.178.150.475	46.127.119.672
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	29.346.363.427	41.305.214.641
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	20.032.109.769	13.691.199.096
5. Phải trả người lao động	315		4.652.263.142	2.866.647.443
6. Chi phí phải trả	316	V.21	15.376.184.334	5.213.137.362
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	7.308.543.446	4.741.592.395
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		59.566.886	59.566.886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		29.336.553.059	28.292.246.684
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	29.173.291.497	28.130.973.452
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	163.261.562	161.273.232
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.308.358.882	50.396.696.912
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	50.308.358.882	50.396.696.912
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.761.987.245	2.161.459.448
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.097.141	581.097.141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.776.132.496	6.464.998.323
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		289.115.547.122	256.300.846.761

121
CH
C
CHN
M TO
H
H

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2011

Topo Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

30
NH
NG
HỆ
ÁN V
TA
À N
DA-

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	230.178.927.256	257.246.452.263
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	495.238.095
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		230.178.927.256	256.751.214.168
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	207.778.029.233	234.667.101.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.400.898.023	22.084.112.614
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	52.905.670	93.271.978
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	13.412.482.734	8.835.611.652
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.221.719.225	7.955.569.738
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.895.798.206	4.940.755.508
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.145.522.753	8.401.017.432
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.699.453.525	723.574.990
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.145.836.153	2.106.940.442
13. Lợi nhuận khác	40		1.553.617.372	(1.383.365.452)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.699.140.125	7.017.651.980
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		634.476.546	1.573.384.595
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	49.072.609	10.438.305
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.015.590.970</u>	<u>5.433.829.080</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>978</u>	<u>1.324</u>

Người lập biểu

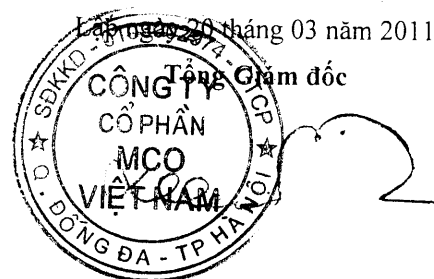


Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2010	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.699.140.125	7.017.651.980
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	21.956.066.691	19.995.915.120
- Các khoản dự phòng	03	161.541.959	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	10.612.500
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	1.062.767.251	137.587.267
- Chi phí lãi vay	06	13.221.719.225	7.955.569.738
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	41.101.235.251	35.117.336.605
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(50.893.913.703)	30.891.716.576
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	16.127.946.694	(27.428.750.477)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	16.650.719.848	(22.887.194.970)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.553.759.894	(1.007.506.603)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(12.514.845.003)	(8.098.956.430)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(41.378.302)	(677.176.474)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(158.472.596)	(10.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.825.052.083	5.899.468.227
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.927.955.609)	(30.685.560.396)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.020.112.987	730.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(7.920.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.827.842.622)	(29.955.560.396)

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

Trong năm, Đại hội đồng cổ đông đã họp và biểu quyết thống nhất phương án giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2. Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục giải thể Chi nhánh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối năm được tính theo phương pháp giá đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

120
CHI
CỔ
PHẦN
MCO
H
VGE

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang cuối năm	=	Giá trị sản lượng dờ dang cuối năm	-	Thu nhập chịu thuế tính trước	-	Các khoản phụ phí (nếu có)	-	Chi phí quản lý ước tính
--	---	---	---	-------------------------------------	---	----------------------------------	---	--------------------------------

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.018.161.774	2.864.289.163
Tiền gửi ngân hàng	3.418.779.187	4.927.025.260
Các khoản tương đương tiền	-	1.800.000.000
Cộng	<u>6.436.940.961</u>	<u>9.591.314.423</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	59.153.435.468	29.887.255.759
Phải thu khách hàng hoạt động khác	3.993.418.637	5.314.948.074
Cộng	<u>63.146.854.105</u>	<u>35.202.203.833</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	33.721.926.812	8.321.846.323
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	7.353.609.532	17.994.128.750
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	1.580.549.615	1.569.830.000
Nhóm đối tượng khác	2.797.270.751	879.886.363
Cộng	<u>45.453.356.710</u>	<u>28.765.691.436</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	386.041.579	386.041.579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130.176.000	130.176.000
Phải thu dự án Thủy điện Xoong con	15.000.000	15.000.000
Thuế GTGT đầu vào của các công trình chưa có hóa đơn	2.682.585.058	-
Tạm ứng cho các đối tượng ngoài Công ty	135.057.500	-
Các khoản phải thu khác	5.200.000	5.200.700
Cộng	<u>3.354.060.137</u>	<u>536.418.279</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND Thị Xã Sơn La	657.863.763	657.863.763
Công ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn	144.626.250	-
Công ty CP Xây dựng Vận tải Ô tô số chín	16.915.709	-
Cộng	<u>819.405.722</u>	<u>657.863.763</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.245.349.145	2.004.015.638
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	86.946.124.192	98.113.257.338
Thành phẩm	-	744.458.424
Hàng hóa	-	4.457.688.631
Cộng	<u>89.191.473.337</u>	<u>105.319.420.031</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ

Số đầu năm	375.702.526
Tăng trong năm	178.235.922
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(487.180.412)
Số cuối năm	<u>66.758.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.812.149.198	535.764.342
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	88.825.000	5.000.000
Cộng	<u>2.900.974.198</u>	<u>540.764.342</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.814.660.275	98.335.462.892	37.126.280.774	1.161.394.595	326.839.826	139.764.638.362
Tăng do mua sắm	-	12.679.950.875	-	26.478.036	-	12.706.428.911
Giảm do thanh lý	-	(324.500.000)	(3.570.581.779)	-	-	(3.895.081.779)
Số cuối năm	<u>2.814.660.275</u>	<u>110.690.913.767</u>	<u>33.555.698.995</u>	<u>1.187.872.631</u>	<u>326.839.826</u>	<u>148.575.985.494</u>
<i>Trong đó:</i>						
Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	25.251.990.606	3.928.867.104	964.063.880	30.000.000	30.174.921.590
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	430.902.169	56.304.289.715	13.021.097.662	1.056.613.419	210.099.535	71.023.002.500
Tăng do trích khấu hao	281.466.024	15.443.365.870	6.051.088.071	77.033.437	103.113.289	21.956.066.691
Giảm do thanh lý	-	(296.385.612)	(1.515.815.929)	-	-	(1.812.201.541)
Số cuối năm	<u>712.368.193</u>	<u>71.451.269.973</u>	<u>17.556.369.804</u>	<u>1.133.646.856</u>	<u>313.212.824</u>	<u>91.166.867.650</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>2.383.758.106</u>	<u>42.031.173.177</u>	<u>24.105.183.112</u>	<u>104.781.176</u>	<u>116.740.291</u>	<u>68.741.635.862</u>
Số cuối năm	<u>2.102.292.082</u>	<u>39.239.643.794</u>	<u>15.999.329.191</u>	<u>54.225.775</u>	<u>13.627.002</u>	<u>57.409.117.844</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2010 theo sổ sách lần lượt là 35.330.935.413 VND và 9.295.404.203 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất có nguyên giá bằng giá trị còn lại và bằng 4.578.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

11/12/2010
RÁC
HÈM

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	3.147.619.974	-	3.147.619.974
XDCB dở dang	943.592.214	3.073.906.724	-	4.017.498.938
<i>Công trình Thủy Điện Xoòng Con</i>	<i>943.592.214</i>	<i>3.073.906.724</i>	-	<i>4.017.498.938</i>
Cộng	943.592.214	6.221.526.698	-	7.165.118.912

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp. Trong năm, các bên góp vốn đã thống nhất góp bổ sung và phía Công ty đã góp bổ sung thêm 2.500.000.000 VND để bổ sung vốn hoạt động của Công ty liên kết, nâng số vốn góp lên 5.000.000.000 VND, tỷ lệ đầu tư vẫn là 25% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

- Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ VND) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến cuối năm là 1.920.000.000 VND.
- Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 đồng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí Công cụ dụng cụ	2.043.322.385	591.191.263	1.833.050.382	801.463.266
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	88.000.000	215.355.835	218.312.120	85.043.715
Cộng	2.131.322.385	806.547.098	2.051.362.502	886.506.981

03
H N
C N
N H I
T O Á I
T
H Á
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ giao dịch nội bộ bán tài sản cố định giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	49.072.609
Hoàn nhập trong năm	(49.072.609)
Số cuối năm	-

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.603.033.702	63.543.005.670
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(a)	12.255.884.715	25.472.271.435
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	2.028.633.842
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(b)	33.244.281.282	18.714.978.927
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội ^(c)	22.102.867.705	13.789.205.272
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam ^(d)	-	3.537.916.194
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác	9.914.420.000	64.420.000
Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An	9.850.000.000	-
Vay cá nhân	64.420.000	64.420.000
Cộng	<u>77.517.453.702</u>	<u>63.607.425.670</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/06/2010 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 07/06/2010 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2009 ngày 12/11/2009 với hạn mức tín dụng là 5 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.543.005.670	110.630.585.503	106.570.557.471	67.603.033.702
Vay ngắn hạn cá nhân và tổ chức khác	64.420.000	9.850.000.000	-	9.914.420.000
Cộng	<u>63.607.425.670</u>	<u>120.480.585.503</u>	<u>106.570.557.471</u>	<u>77.517.453.702</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	29.904.215.602	18.019.096.584
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	18.814.171.921	2.978.085.048
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	3.912.055.489	14.186.997.425
Nhóm đối tượng Hợp tác xã	2.547.707.463	10.942.940.615
Cộng	<u>55.178.150.475</u>	<u>46.127.119.672</u>

18. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền các khách hàng thanh toán trước cho các hợp đồng xây dựng.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.917.697.015	10.327.482.416	3.432.666.411	17.812.513.020
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	98.773.400	98.773.400	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.503.419.008	634.476.546	41.378.302	2.096.517.252
Thuế thu nhập cá nhân	34.538.894	88.540.603	-	123.079.497
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Các loại thuế khác	1.235.544.179	-	1.235.544.179	-
Cộng	<u>13.691.199.096</u>	<u>11.153.272.965</u>	<u>4.812.362.292</u>	<u>20.032.109.769</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2010 là năm tài chính thứ bảy kể từ khi cổ phần hóa Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và là năm tài chính thứ hai được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP. Hà Nội) hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.699.140.125	7.017.651.980
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	376.672.248	651.261.394
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	572.962.683	1.268.576.919
Các khoản điều chỉnh giảm	(196.290.435)	(617.315.525)
- Khấu hao tương ứng với lãi nội bộ phát sinh	(41.753.221)	(41.753.221)
- Giá trị còn lại TSCĐ Chi nhánh thanh lý trong năm từ phần lãi nội bộ phát sinh	(154.537.214)	-
- Chuyển lỗ năm trước của Chi nhánh	-	(575.562.304)
Tổng thu nhập chịu thuế	5.075.812.373	7.668.913.374
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Văn phòng	2.986.262.141	5.967.699.664
Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Chi nhánh	2.089.550.232	1.701.213.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.268.953.093	1.917.228.344
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(634.476.547)	(1.246.198.424)
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính sau khi giảm	634.476.546	671.029.920
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	2.508.610	902.354.675
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	636.985.156	1.573.384.595

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	747.163.925	40.289.703
Trích trước chi phí các công trình	14.629.020.409	5.172.847.659
Cộng	15.376.184.334	5.213.137.362

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	478.239.370	418.216.012
Bảo hiểm xã hội	369.706.650	551.575.643
Phải trả về cổ phần hóa	395.738.159	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	200.000.000	200.000.000
Phải trả các cá nhân tiền vay không tính lãi	5.490.542.657	2.809.000.000
Phải trả phí quản lý Tổng Công ty	271.412.030	137.257.580
Phải trả, phải nộp khác	102.904.580	229.805.001
Cộng	7.308.543.446	4.741.592.395

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	27.673.291.497	28.130.973.452
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(a)</i>	<i>13.637.456.497</i>	<i>10.951.460.452</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	-	361.500.000
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(b)</i>	<i>14.035.835.000</i>	<i>16.818.013.000</i>
Vay dài hạn cá nhân	1.500.000.000	-
<i>Vay Bà Lê Thị Bình</i>	<i>1.500.000.000</i>	-
Cộng	<u>29.173.291.497</u>	<u>28.130.973.452</u>

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số 13/TDH13/MCO/2009 ngày 25/08/2009, thời hạn vay 60 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong dự án đầu tư thiết bị thi công số 13. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

^(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng tín dụng theo từng công trình dự án của Công ty. Mục đích để đầu tư thiết bị thi công cho các công trình. Thời hạn vay trong khoảng 4 đến 5 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	28.130.973.452	9.767.480.000	10.225.161.955	27.673.291.497
Vay dài hạn cá nhân	-	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Cộng	<u>28.130.973.452</u>	<u>11.267.480.000</u>	<u>10.225.161.955</u>	<u>29.173.291.497</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	11.251.971.632
Trên 1 năm đến 5 năm	16.421.319.865
Tổng nợ	<u>27.673.291.497</u>

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm này</u>
Số đầu năm	161.273.232
Số trích lập trong năm	1.988.330
Số chi trong năm	-
Số cuối năm	<u>163.261.562</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.999.960.000	5.189.182.000	1.079.210.570	581.097.141	6.217.347.121	49.066.796.832
Tăng vốn trong năm	5.039.330.000	(5.039.330.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.433.829.080	5.433.829.080
Thuế TNDN được miễn các năm trước	-	-	1.082.248.878	-	(1.082.248.878)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Số cuối năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	4.015.590.970	4.015.590.970
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Thuế TNDN được giảm trong năm	-	-	600.527.797	-	(600.527.797)	-
Số cuối năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.776.132.496	50.308.358.882

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
Cộng	41.189.142.000

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	4.103.929.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	4.103.929.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	230.178.927.256	257.246.452.263
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	4.909.999.996	17.822.273.856
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	-	1.490.524.332
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	225.268.927.260	237.933.654.075
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(495.238.095)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	(495.238.095)
Cộng	<u><u>230.178.927.256</u></u>	<u><u>256.751.214.168</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	4.457.688.631	19.763.797.736
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	2.150.772.623
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	203.320.340.602	212.752.531.195
Cộng	<u><u>207.778.029.233</u></u>	<u><u>234.667.101.554</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong năm.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	13.221.719.225	7.955.569.738
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	190.763.509	598.572.486
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	10.612.500
Chi phí tài chính khác	-	270.856.928
Cộng	<u><u>13.412.482.734</u></u>	<u><u>8.835.611.652</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.031.695.902	2.578.067.386
Chi phí vật liệu quản lý	230.423.915	69.171.156
Chi phí đồ dùng văn phòng	79.914.243	2.788.455
Chi phí khấu hao TSCĐ	375.126.505	211.247.133
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	542.450.125
Chi phí dự phòng	161.541.959	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.384.709.651	901.893.054
Chi phí bằng tiền khác	628.386.031	635.138.199
Cộng	<u>5.895.798.206</u>	<u>4.940.755.508</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.020.112.987	695.238.096
Thu tiền bảo hiểm đền bù	2.679.338.586	-
Thu nhập khác	1.952	28.336.894
Cộng	<u>3.699.453.525</u>	<u>723.574.990</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	2.124.633.459	832.825.363
Tiền thuế bị phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	5.602.694	1.268.576.919
Chi phí khác	15.600.000	5.538.160
Cộng	<u>2.145.836.153</u>	<u>2.106.940.442</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.015.590.970	5.433.829.080
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.015.590.970	5.433.829.080
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>978</u>	<u>1.324</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	3.599.996
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành cổ phiếu thưởng	-	503.933
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.103.929</u>	<u>4.103.929</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty là:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty Con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK	Công ty liên kết
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đông góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm này</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK	
Công ty chuyển tiền góp vốn vào T&T - MCK	5.000.000.000
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	
Tổng Công ty trả tiền cho Công ty	1.031.894.699
Công ty trả hộ tiền thuế cho Tổng Công ty	8.650.000
Phải nộp 3% phí quản lý cho Tổng Công ty	134.154.450

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển hạ tầng		
Các khoản chi phí chi hộ	259.176.000	259.176.000
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy		
Tiền công trình thực hiện cho Tổng Công ty	-	1.023.244.699
Cộng nợ phải thu	<u>259.176.000</u>	<u>1.282.420.699</u>
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy		
Phải trả các khoản chi phí cho Tổng Công ty	271.412.030	137.257.580
Cộng nợ phải trả	<u>271.412.030</u>	<u>137.257.580</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực tại Văn phòng Công ty và khu vực tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng/tài sản của Công ty như sau:

	<u>Văn phòng Công ty</u>	<u>Chi nhánh TP Hồ Chí Minh</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	211.046.767.542	19.132.159.714	-	230.178.927.256
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.369.936.350	74.189.847.406	(75.559.783.756)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.416.703.892	93.322.007.120	(75.559.783.756)	230.178.927.256
Chi phí bộ phận	199.562.542.429	89.788.119.166	(75.676.834.156)	213.673.827.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.854.161.463	3.533.887.954	117.050.400	16.505.099.817
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				16.505.099.817
Doanh thu hoạt động tài chính	116.077.478	12.125.371	(75.297.179)	52.905.670
Chi phí tài chính	13.389.232.734	23.250.000		13.412.482.734
Thu nhập khác	2.881.269.758	818.183.767		3.699.453.525
Chi phí khác	48.976.507	2.251.396.860	(154.537.214)	2.145.836.153
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	233.942.096	400.534.450		634.476.546
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	49.072.609	-		49.072.609
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.130.284.753	1.689.015.782	196.290.435	4.015.590.970
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.996.461.366	2.576.162.239	-	13.572.623.605
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.397.444.124	1.609.985.069	-	24.007.429.193
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	161.541.959	-	161.541.959

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	210.563.211.830	46.188.002.338	-	256.751.214.168
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.057.045.818	29.306.455.870	(30.363.501.688)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	211.620.257.648	75.494.458.208	(30.363.501.688)	256.751.214.168
Chi phí bộ phận	196.829.108.175	73.184.003.796	(30.405.254.909)	239.607.857.062
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.791.149.473	2.310.454.412	41.753.221	17.143.357.106
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.143.357.106
Doanh thu hoạt động tài chính	71.018.678	22.253.300	-	93.271.978
Chi phí tài chính	8.751.966.168	83.645.484	-	8.835.611.652
Thu nhập khác	695.238.096	28.336.894	-	723.574.990
Chi phí khác	2.106.317.334	623.108	-	2.106.940.442
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.424.528.395	148.856.200	-	1.573.384.595
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	10.438.305	-	-	10.438.305
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.264.156.045	2.127.919.814	41.753.221	5.433.829.080
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	34.037.232.441	165.368.562	-	34.202.601.003
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.832.904.477	1.159.004.869	-	21.991.909.346
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.347.170.016	30.848.377.106	-	281.195.547.122
Tài sản không phân bổ theo bộ phận	7.920.000.000	-	-	7.920.000.000
Tổng tài sản				289.115.547.122
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	213.894.755.743	27.607.003.814	(2.754.138.203)	238.747.621.354
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	59.566.886	-	-	59.566.886
Tổng nợ phải trả				238.807.188.240

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Văn phòng</u> <u>Công ty</u>	<u>Chi nhánh TP</u> <u>Hồ Chí Minh</u>	<u>Các khoản loại</u> <u>trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	236.282.680.867	20.165.383.020	(147.217.126)	256.300.846.761
Tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-		-
Tổng tài sản				<u>256.300.846.761</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	184.921.329.848	20.923.253.115	-	205.844.582.963
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	59.566.886	-	-	59.566.886
Tổng nợ phải trả				<u>205.904.149.849</u>

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây dựng	225.268.927.260	237.438.415.980
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	4.909.999.996	19.312.798.188
Cộng	<u>230.178.927.256</u>	<u>256.751.214.168</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây dựng	19.734.502.707	34.202.601.003	6.452.540.961	9.591.314.423
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	<u>19.734.502.707</u>	<u>34.202.601.003</u>	<u>6.452.540.961</u>	<u>9.591.314.423</u>

Thông tin bổ sung

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>
Khu vực phía Bắc	105.272.447.859
Khu vực phía Nam	124.906.479.397
Cộng	<u>230.178.927.256</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu



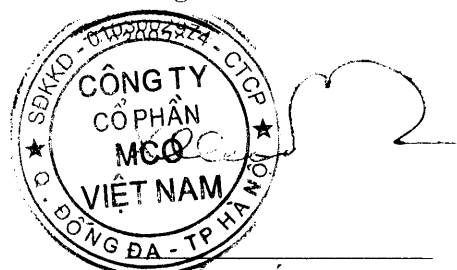
Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương